

Phụ lục số 1: Mẫu hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia: Quy định kích thước in hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia là: rộng 19cm, dài 27cm.

TÊN ĐƠN VỊ DỰ TRỮ..... (1) <p style="text-align: center;"><b>HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA</b>                  (Chỉ sử dụng cho bán hàng dự trữ quốc gia)                  Liên 1: ( Lưu ) (2)                  Ngày.....tháng .....năm ....</p>	Mẫu số 01 BHDT4/001  Ký hiệu: BH/11P Số: 0000001				
Đơn vị bán hàng: ..... Địa chỉ:.....Số tài khoản ..... Điện thoại: ..... MST: <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>					
Họ tên người mua hàng: .....Số CMND:..... Đơn vị: ..... Địa chỉ..... Số tài khoản.....tại ngân hàng:..... Hình thức thanh toán: ..... MST: <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>					
Số TT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
a	b	c	1	2	3=1x2
Cộng tiền bán hàng: ..... Số tiền viết bằng chữ:..... .....					
<b>ĐƠN VỊ DỰ TRỮ</b>					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Kế toán trưởng (3)</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(MST là mã số thuế tương ứng với đơn vị mua hoặc bán hàng DTQG) (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn) (In tại....., mã số thuế.....)					
Ghi chú: (1) - Trường hợp đơn vị dự trữ in hóa đơn cho đơn vị trực thuộc thì in và ghi nội dung này. (2) - Liên 1: Lưu; Liên 2: Giao khách hàng; Liên 3: Dùng thanh toán nội bộ; Liên 4: Dùng cho thủ kho (3) - Đối với đơn vị dự trữ không có chức danh Kế toán trưởng thì người ký là phụ trách kế toán.					

## HƯỚNG DẪN KÝ HIỆU VÀ GHI THÔNG TIN BẮT BUỘC TRÊN HÓA ĐƠN

1. **Tên loại hoá đơn:** Hoá đơn bán hàng dự trữ quốc gia.

2. **Ký hiệu mẫu số hoá đơn (mẫu hoá đơn):** ký hiệu mẫu số hoá đơn có 11 ký tự

- 2 ký tự đầu thể hiện loại hoá đơn
- Tối đa 4 ký tự tiếp theo thể hiện tên hoá đơn
- 01 ký tự tiếp theo thể hiện số liên của hóa đơn
- 01 ký tự tiếp theo là “/” để phân biệt số liên với số thứ tự của mẫu trong một loại hóa đơn.
- 03 ký tự tiếp theo là số thứ tự của mẫu trong một loại hóa đơn.

Bảng ký hiệu 6 ký tự đầu của mẫu hóa đơn:

Loại hoá đơn	Mẫu số
1- Hoá đơn bán hàng dự trữ quốc gia.	01BHDT
2- Các chứng từ được quản lý như hóa đơn gồm: + Phiếu xuất kho (kiêm điều chuyển hàng hóa nội bộ);	03XKNB

Ví dụ: Ký hiệu 01BHDT4/001 được hiểu là: Mẫu thứ nhất của loại hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia 4 liên.

3. **Ký hiệu hoá đơn:** ký hiệu hoá đơn có 6 ký tự đối với hoá đơn của các đơn vị dự trữ tự in và đặt in.

- 2 ký tự đầu để phân biệt các ký hiệu hóa đơn.

Ký tự phân biệt là hai chữ cái trong 20 chữ cái in hoa của bảng chữ cái tiếng Việt bao gồm: A, B, C, D, E, G, H, K, L, M, N, P, Q, R, S, T, U, V, X, Y;

- 3 ký tự cuối cùng thể hiện năm thông báo phát hành hoá đơn và hình thức hoá đơn.

Năm thông báo phát hành hoá đơn được thể hiện bằng hai số cuối của năm thông báo phát hành;

Ký hiệu của hình thức hoá đơn: sử dụng 3 ký hiệu:

E: Hoá đơn điện tử,

T: Hoá đơn tự in,

P: Hoá đơn đặt in;

- Giữa hai phần được phân cách bằng dấu gạch chéo (/).

Ví dụ:

AA/11E: trong đó AA: là ký hiệu hóa đơn; 11: hóa đơn phát hành năm 2011; E: là ký hiệu hóa đơn điện tử;

AB/12T: trong đó AB: là ký hiệu hóa đơn; 12: hóa đơn phát hành năm 2012; T: là ký hiệu hóa đơn tự in;

AA/13P: trong đó AA: là ký hiệu hóa đơn; 13: hóa đơn phát hành năm 2013; P: là ký hiệu hóa đơn đặt in.

**4. Số thứ tự hoá đơn:** ghi bằng dãy số tự nhiên liên tiếp trong cùng một ký hiệu hoá đơn, bao gồm 7 chữ số.

**5. Liên hoá đơn:** Mỗi số hoá đơn phải 4 liên:

- Liên 1: lưu
- Liên 2: Giao khách hàng
- Liên 3: Dùng thanh toán nội bộ
- Liên 4: Dùng cho thủ kho

**6. Tên, mã số thuế của tổ chức nhận in hóa đơn:** đặt ở phần dưới cùng, chính giữa hoặc bên cạnh của tờ hóa đơn.

7. Người ký chức danh “kê toán trưởng”: đối với đơn vị dự trữ không có chức danh kê toán trưởng thì người ký là phụ trách kê toán./.

Phụ lục số 2. Mẫu Báo cáo về việc nhận in hoá đơn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Mẫu số: BC01/AC**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2011/TT-BTC ngày / /2011 của Bộ Tài chính)*

**BÁO CÁO VỀ VIỆC NHẬN IN HOÁ ĐƠN**

*Kỳ.....năm.....*

**Tên tổ chức:** .....

**Mã số thuế:** .....

**Địa chỉ:** .....

*Đơn vị tính: Số*

STT	Tổ chức, cá nhân đặt in			Hợp đồng		Tên hóa đơn	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Tư số	Đến số	Số lượng
	Mã số thuế	Tên	Địa chỉ	Số	Ngày						

*....., ngày.....tháng.....năm.....*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

Phụ lục số 3. Mẫu Thông báo phát hành hóa đơn

**THÔNG BÁO PHÁT HÀNH HOÁ ĐƠN**

*(Dành cho đơn vị dự trữ đặt in, tự in)*

1. Tên đơn vị phát hành hoá đơn (Đơn vị dự trữ A):.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....
4. Điện thoại:.....
5. Các loại hoá đơn phát hành:

STT	Tên loại hoá đơn	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng	Doanh nghiệp in	
								Tên	MST
	Hóa đơn bán hàng DTQG								

6. Thông tin đơn vị chủ quản (trường hợp tổ chức, cá nhân dùng hóa đơn của đơn vị chủ quản đặt in, tự in):

- Tên đơn vị:.....

- Mã số thuế:.....

7. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

Phụ lục số 4: Mẫu Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HOÁ ĐƠN

Quý.....năm.....

1. Tên đơn vị dự trữ:.....
2. Mã số thuế: .....
3. Địa chỉ: .....

Đơn vị tính: Số

STT	Tên hóa đơn	Ký hiệu mẫu	Hình thức hóa đơn	Số lượng tồn đầu kỳ	Số lượng mua, phát hành trong kỳ	Sử dụng trong kỳ					Tồn cuối kỳ	Ghi chú
						Sử dụng	Xóa bỏ	Mất	Hủy	Cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Hóa đơn bán hàng DTQG		E									
			T									
			P									

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn trên đây là đúng sự thật, nếu có gì sai trái, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)

Phụ lục số 5: Mẫu Báo cáo mất, cháy, hỏng hóa đơn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Mẫu số: BC/AC**  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số /2011/TT-BTC ngày / /2011 của Bộ Tài chính)

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**BÁO CÁO MẤT, CHÁY, HỎNG HÓA ĐƠN**

Tên đơn vị, cá nhân làm mất, cháy, hỏng hóa đơn: .....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ:.....

Hồi giờ .... ngày .... tháng .... năm ....., (đơn vị cá nhân) phát hiện bị mất, cháy, hỏng hóa đơn như sau:

STT	Tên loại hóa đơn	Mẫu số	Ký hiệu hóa đơn	Từ số	đến số	Số lượng	Liên hóa đơn	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
								Hóa đơn bán hàng hóa dịch vụ đã sử dụng hoặc chưa sử dụng (đã phát hàng hoặc chưa phát hàng)
								Hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ

Lý do mất, cháy, hỏng hoá đơn:.....

.....

Đơn vị cam kết: Việc khai báo trên là đúng sự thật, nếu phát hiện khai sai đơn vị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Cơ quan thuế trực tiếp quản lý
- Lưu.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Ký đóng dấu và ghi rõ họ tên

Phụ lục số 6: Mẫu Thông báo kết quả hủy hóa đơn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ HỦY HÓA ĐƠN**

Ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi:.....

Tên đơn vị, cá nhân:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Phương pháp hủy hóa đơn:.....

Hồi giờ.....ngày.....tháng.....năm....., (đơn vị, cá nhân) thông báo hủy hóa đơn như sau:

STT	Tên loại hóa đơn	Mẫu số	Ký hiệu hóa đơn	Từ số	Đến số	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng..... năm.....  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Phụ lục số 7. Mẫu Bảng kê hoá đơn chuyển đi

**Mẫu: BK01/AC**

(Ban hành kèm theo Thông tư  
số /2011/TT-BTC ngày  
.../2011 của Bộ Tài chính)

**BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN CHƯA SỬ DỤNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
CHUYỂN ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH KHÁC ĐỊA BÀN CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ**  
(Đính kèm Báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn)

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....
2. Mã số thuế: .....
3. Các loại hoá đơn chưa sử dụng: .....

STT	Tên loại hoá đơn	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu hoá đơn	Số lượng	Từ số	đến số
	Hoá đơn bán hàng DTQG	.....	.....	.....	.....	.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký, ghi rõ họ tên)